

Số: 697/2020/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 01 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014,

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 702/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Đoàn Thị Thanh H, sinh năm: 1995

Địa chỉ cư trú: Ấp Phong Thuận, xã Phong Mỹ, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Anh Võ Quang H1, sinh năm: 1996

Địa chỉ cư trú: Số 45/14 đường số 18, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa chị Đoàn Thị Thanh H và anh Võ Quang H1 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 66 ngày 31/10/2016 của Ủy ban nhân dân xã Phước An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 01/6/2020 và tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23/6/2020, chị H và anh H1 yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, hai bên thỏa thuận chị H là người trực tiếp nuôi con chung là trẻ Võ Đoàn

Minh H, sinh ngày 04/8/2017 và không yêu cầu anh Hiếu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung chị H và anh H1 xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, chị H và anh H1 thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con và xác định tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Đoàn Thị Thanh H và anh Võ Quang H1 thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 66 ngày 31/10/2016 của Ủy ban nhân dân xã Phước An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước cấp cho anh Hiếu và chị Hằng hết hiệu lực.

Về con chung: Có một con chung tên Võ Đoàn Minh H, sinh ngày 04/8/2017. Hai bên thỏa thuận chị Đoàn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Chị H không yêu cầu anh Võ Quang H1 cấp dưỡng nuôi con.

Anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các bên có thể thỏa thuận thay đổi phương thức cấp dưỡng, tạm ngừng cấp dưỡng trong trường hợp người có nghĩa vụ cấp dưỡng lâm vào tình trạng khó khăn về kinh tế mà không có khả năng thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H và anh H1 xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chị H và anh H mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và được căn trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị H và anh H1 đã đóng tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số AA/2019/0026344 ngày 15/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh. Chị H và anh H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thành Huế